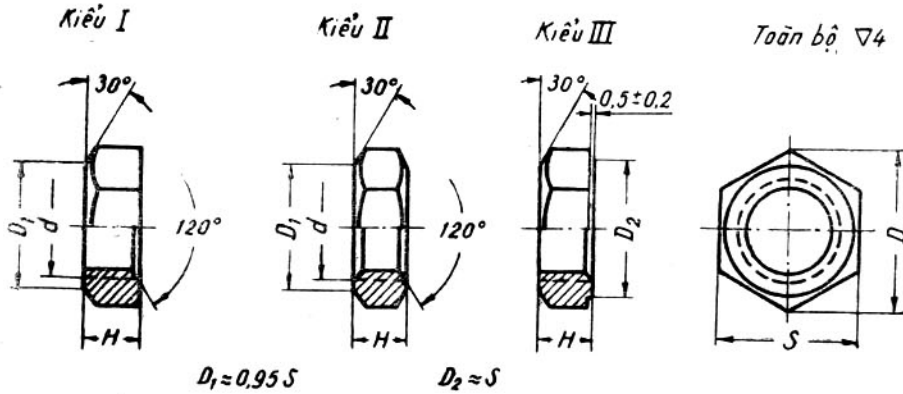


ĐAI ỐC TINH SÁU CẠNH NHỎ DỆT

TCVN 116-63

Kích thước

Nhóm C



Vi dụ ký hiệu quy ước của đai ốc đường kính 10 mm:

có ren bước lớn (kiểu I):

Đai ốc M 10 TCVN 116-63

có ren bước nhỏ 1 mm (kiểu I):

Đai ốc M 10 × 1 TCVN 116-63

có ren bước lớn (kiểu II):

Đai ốc II M 10 TCVN 116-63

có ren bước nhỏ 1 mm (kiểu II):

Đai ốc II M 10 × 1 TCVN 116-63

mm

Đường kính ren d	S		Chiều cao H		Đường kính vòng tròn ngoại tiếp D		Độ lệch tâm cho phép của lỗ	Khối lượng 1 000 đai ốc kg \approx
	Kích thước danh nghĩa	Sai lệch cho phép	Kích thước danh nghĩa	Sai lệch cho phép	Kích thước danh nghĩa	Kích thước nhỏ nhất		
8	12		5	- 0,48	13,8	13,4	0,3	3,024
10	14	- 0,24	6		16,2	15,7		4,608
12	17		7		19,6	19,1		8,025
(14)	19		8		21,9	21,3	0,4	10,85
16	22		8		25,4	24,8		14,58
(18)	24	- 0,28	9	- 0,58	27,7	27,0	0,5	19,06
20	27		9		31,2	30,5		24,22
(22)	30		10		34,6	33,9		33,51
24	32		10		36,9	36,1	0,6	37,16
(27)	36	- 0,34	12		41,6	40,7		55,80
30	41		12		47,3	46,4		75,59
36	50		14	- 0,70	57,7	56,6	0,7	134,3
42	55	- 0,40	16		63,5	62,2		169,2
48	65		18		75,0	73,6		281,0

1. Cố gắng không dùng những đai ốc có kích thước nằm trong dấu ngoặc.
2. Yêu cầu kỹ thuật theo TCVN 124-63.
3. Quy tắc nghiệm thu, bao gói và ghi nhãn hiệu theo TCVN 128-63.